

Số: 190/TB-BVMRHM-ĐT

Cần Thơ, ngày 22 tháng 10 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Nội dung yêu cầu báo giá: thiết bị y tế chuyên dùng

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Mắt - Răng Hàm Mặt thành phố Cần Thơ có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo giá để xây dựng dự toán mua sắm thiết bị y tế với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Mắt - Răng Hàm Mặt thành phố Cần Thơ.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Khoa Dược – Cận lâm sàng, Bệnh viện Mắt và Răng Hàm Mặt thành phố Cần Thơ Số điện thoại: 0292.3.824.467, gặp DS. Phúc Vinh)

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Quý đơn vị có thể gửi báo giá theo hướng dẫn sau:

- Quý Công ty gửi báo giá qua địa chỉ *email*:

dauthau.bvmatrhmcantho@gmail.com

- Hồ sơ báo giá được đính kèm chung 1 thư mục với tiêu đề (Viết hoa không dấu):

“[TEN CÔNG TY]_BAO GIÁ THEO THÔNG BÁO SỐ NGÀY”

- Hồ sơ báo giá gồm:

+ Bản báo giá (Scan bản chính có chữ ký, đóng mộc và ghi rõ ngày tháng năm)

+ Hồ sơ pháp lý của công ty bao gồm các file scan bản chính hoặc bản photo có công chứng: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có lĩnh vực mua bán trang thiết bị y tế, Phiếu tiếp nhận công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế của cơ quan quản lý.

+ Hồ sơ sản phẩm bao gồm các file scan bản chính hoặc bản photo có công chứng: catalogue hoặc brochure có thể hiện đầy đủ các thông số kỹ thuật, hồ sơ phân loại trang thiết bị (bảng phân loại, phiếu tiếp nhận kết quả phân loại), hồ sơ kỹ thuật của thiết bị.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: ***Từ 08 giờ 00 phút ngày 23 tháng 10 năm 2025 đến trước 17 giờ 00 phút ngày 03 tháng 11 năm 2025***

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: **120** ngày, kể từ ngày ghi trên báo giá

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị): *Phụ lục 1 đính kèm*

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo trì thiết bị y tế: Bệnh viện Mắt - Răng Hàm Mặt thành phố Cần Thơ. Địa chỉ: số 39 đường Nguyễn Trãi, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

3. Các thông tin khác: ***Bệnh viện chỉ tiếp nhận Báo giá qua email, không nhận báo giá trực tiếp. Đề nghị quý công ty đọc kỹ hướng dẫn và cung cấp đầy đủ hồ sơ theo yêu cầu.***

Các báo giá nộp không đầy đủ hồ sơ hoặc thời gian gửi báo giá không đúng theo hướng dẫn thì sẽ không được xem xét.

Mong nhận được sự hợp tác từ quý công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đăng trang web BV;
- Đăng muasamcong.mpi.gov.vn
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH, ĐIỀU HÀNH**



Hoàng Quang Bình



PHỤ LỤC 1
DANH MỤC YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Đính kèm yêu cầu báo giá số: 190/TB-BVMRHM-ĐT ngày 22 tháng 10 năm 2025)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
01	Monitor theo dõi bệnh nhân	Chi tiết đính kèm phụ lục	01	Máy
02	Máy khám mắt sinh hiển vi	Chi tiết đính kèm phụ lục	02	Máy
03	Hệ thống rửa tay phẫu thuật viên	Chi tiết đính kèm phụ lục	01	Hệ thống
04	Ghế nha	Chi tiết đính kèm phụ lục	02	Hệ thống



YÊU CẦU KỸ THUẬT CHI TIẾT

1. MONITOR THEO DÕI BỆNH NHÂN

Yêu cầu chung:	
	- Sản xuất năm 2024 trở về sau, mới 100% - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Mỹ - Điện áp làm việc: 100 - 240V , 50/60 Hz - Môi trường hoạt động: Nhiệt độ môi trường: Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$ Độ ẩm tương đối: $\geq 75\%$
I. Yêu cầu cấu hình:	
	Máy chính: 01 máy Màn hình cảm ứng Pin sạc: ≥ 4 giờ
	Cáp đo và bộ phụ kiện đo: 01 bộ ECG; 01 bộ SpO2 (01 bộ người lớn, 01 bộ trẻ em); 01 bộ đo nhiệt độ; 01 bộ đo huyết áp không xâm lấn NIBP nhiều cỡ
II. Tiêu chuẩn kỹ thuật:	
1	Tính năng đo điện tim ECG: Có thể lắp được ≥ 3 điện cực ; Có ≥ 3 chế độ lọc nhiễu tín hiệu; Dải đo nhịp tim: từ 15 đến ≥ 300 nhịp/phút; Độ chính xác $\leq \pm 1$ nhịp/phút hoặc $\leq \pm 1\%$, Có thể phát hiện tối thiểu ≥ 05 loại loạn nhịp; Dải phân tích ST: Từ $\pm 2,5$ mm.
2	Tính năng đo nhịp thở: Dải đo: Từ 1 đến 120 nhịp/phút; Độ chính xác: $\leq \pm 3$ nhịp/phút
3	Tính năng đo nồng độ bão hòa oxy trong máu (SPO2): Dải đo độ bão hòa tối thiểu: Từ 1 đến 100%; Dải đo nhịp mạch: 25 đến 200 nhịp/phút; Độ chính xác bão hoà: $\leq \pm 3\%$; Độ chính xác nhịp mạch: ± 3 nhịp/phút.
4	Tính năng đo huyết áp không xâm lấn NIBP: Phương pháp đo: Dao động Chế độ đo tối thiểu: Tự động, thủ công. Dải đo: Tâm thu: Người lớn/trẻ em: Từ 40 đến 200 mmHg; Sơ sinh: Từ 40 đến 135 mmHg. Tâm trương: Người lớn/trẻ em: từ 10 đến 150 mmHg; Sơ sinh: từ 10 đến 95 mmHg. Huyết áp trung bình: Người lớn/trẻ em: từ 20 đến 165 mmHg; Sơ sinh: từ 20 đến 105 mmHg. Độ chính xác NIBP: ≤ 10 mmHg.
5	Tính năng đo nhiệt độ: Hiện thị ≥ 2 kênh nhiệt độ, Dải đo: từ 10 tới 40°C ; Độ chính xác: $\pm 0.1^{\circ}\text{C}$.

2. MÁY KHÁM MẮT SINH HIỂN VI

STT	YÊU CẦU KỸ THUẬT
I	YÊU CẦU CHUNG
1	Năm sản xuất: từ 2024 trở về sau, mới 100%

2	Nhà sản xuất phải đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485
3	Nguồn điện cung cấp: 100 - 240V, AC 50 - 60 Hz
4	Môi trường hoạt động
	Nhiệt độ: từ 10 đến 40 độ C
	Độ ẩm tối đa: $\leq 95\%$
II	YÊU CẦU CẤU HÌNH: Máy sinh hiển vi khám Mắt
1	Máy chính: 01 cái
2	Bộ phận tỉ cầm: 01 bộ
3	Áo phủ bụi: 01 cái
4	Tập giấy tỉ cầm: 01 tập
5	Bộ nguồn + Cáp nối tiêu chuẩn: 01 cái
6	Bàn nâng hạ bằng motor điện (đồng bộ hoặc không đồng bộ)*: 01 cái

7	Thị kính: 02 cái
8	Thanh test máy: 01 cái
9	Hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh và Tiếng Việt: 01 bộ
III	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT
1	Nguồn sáng Led
2	Công suất phóng đại: 5 mức $\geq 5x, \geq 10x, \geq 16x, \geq 25x, \geq 40x$ với trường nhìn tương ứng $\geq 35.1\text{mm}; \geq 22.5\text{mm}; \geq 14.1\text{ mm}; \geq 8.8\text{mm}; \geq 5.6\text{mm}$
3	Bộ lọc ánh sáng tối thiểu phải có: bộ lọc ánh sáng xanh.
4	Thị kính $\geq 12.5x$
5	Biên độ điều chỉnh mức Diopter từ -5.0 đến +5 Diopter
6	Biên độ điều chỉnh khoảng cách đồng tử: 55 – 80 mm
7	Độ rộng khe sáng: liên tục từ 0 -15 mm.
8	Độ dài khe sáng: liên tục từ 0 -15 mm.
9	Đường kính độ mở của khe: 0.2 – 15 mm
10	Hướng khe: dọc, ngang

11	Độ nghiêng khe sáng: $\geq 0^\circ$, $\geq 5^\circ$, $\geq 10^\circ$, $\geq 15^\circ$, $\geq 20^\circ$
12	Bộ phận điều khiển: Di chuyển tiến lùi: $\geq 90\text{mm}$; Di chuyển sang hai bên: $\geq 100\text{mm}$; Di chuyển lên xuống: $\geq 30\text{mm}$; Phần tựa cầm di chuyển lên xuống $\geq 76\text{mm}$.
IV	YÊU CẦU KHÁC
1	Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng kể từ khi ký kết biên bản nghiệm thu với bên mua, bên bán phải thực hiện bảo trì/ hiệu chuẩn theo quy định của nhà sản xuất.
2	Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao và phụ tùng thay thế ≥ 8 năm

* Đồng bộ: bàn nâng đi kèm chính hãng với máy chính;

Không đồng bộ: bàn nâng có thể của hãng khác.

- Xuất xứ: Máy chính có xuất xứ của một trong các nước G7.

3. HỆ THỐNG RỬA TAY PHẪU THUẬT VIÊN

STT	Tên hàng hoá
01	Bồn rửa tay tiết trùng 2 vòi Xuất xứ: Việt Nam Vật liệu: Inox 304. Cấu hình thiết bị: - 01 bồn rửa tay 2 vòi - 01 đèn UVC - 01 bơm tăng áp - 01 bộ lọc nước cấp - 02 van điện đập chân - gói dự phòng - 02 cảm biến hồng ngoại tự động - 02 bộ xịt xà phòng tự động Thông số kỹ thuật: - Kích thước bồn: dài 500mm x rộng 1290mm x cao 830mm, vách lưng cao 250mm, chân cao 120mm. - Kích thước chậu rửa: dài 450mm x rộng 600mm x cao 220mm - Khung hộp inox. Lớp trong vỏ ngoài inox dày 0,6 mm. - Bơm tăng áp 200W, 220V, 50Hz. - Bộ lọc nước: 02 cấp lọc. - Bộ đèn UVC: 11W, dài 255mm. - Công tắc đập chân 220V, 50Hz, 10A. - Nguồn điện: 220V. - Hệ thống điện được lắp bên trong bồn, tủ điện có cánh mở và khóa thuận tiện khi sửa chữa, tránh tiếp xúc với nước



4. GHẾ NHA

1. Yêu cầu chung:

- 1.1. Sản xuất năm 2024 trở về sau, mới 100%
- 1.2. Xuất xứ: Châu Á
- 1.3. Nguồn điện: $\geq 220\text{ V} \sim 50/60\text{ Hz}$
- 1.4. Áp lực khí: $0.5\text{Mpa} - 0.8\text{Mpa}$
- 1.5. Áp lực nước: $0.2\text{Mpa} - 0.4\text{Mpa}$
- 1.6. Hệ dẫn động ghế/hệ truyền động: Hệ thống điện
- 1.7. Tải trọng ghế/Khả năng chịu lực : Khung chịu được trọng lực $\geq 150\text{kg}$
- 1.8. Đèn LED/hệ chiếu sáng: Đèn LED hai màu có cảm biến và công tắc, độ rọi khoảng 10.000 đến 30.000 lux, nhiệt độ màu khoảng $5.000\text{ K} \pm 10\%$

2. Yêu cầu kỹ thuật:

- Phụ kiện / module đi kèm sẵn & tích hợp:
- Bát nhỏ vệ sinh: tháo rời & xoay
- Bàn dụng cụ: kèm tay gậy & khay lớn
- Hệ thống vòi nước, vòi khí, hệ điện (nước/khí/điện) điều khiển trung tâm
- Bàn đạp chân đa chức năng, tích hợp nhiều điều khiển nhưng tối thiểu phải có nâng hạ ghế, nghiêng lưng, bật/tắt đèn, thổi khí, xả nước
- Bảng điều khiển cho trợ thủ với chức năng cơ bản (tối thiểu 7 chức năng)
- Có tùy chọn: hộp nối bên ngoài để giám sát áp lực & trạng thái nước/khí/điện
- Có thể tích hợp các thiết bị mở rộng: máy quét răng 3D, mô-tơ cấy ghép implant



TÊN ĐƠN VỊ BÁO GIÁ

Số: _____

PHỤ LỤC 2
MẪU BÁO GIÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

[Ghi địa danh], ngày tháng năm

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Mắt - Răng Hàm Mặt thành phố Cần Thơ

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của quý bệnh viện, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Tên thương mại	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Nước sản xuất ⁽⁶⁾	Đơn vị tính	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A											
2	Thiết bị B											
n	...											

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)



2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

4. Bảng mô tả chi tiết:

STT	Tên thương mại	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mô tả về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Phân loại thiết bị y tế (A, B, C, D)

Thông tin liên hệ:

Tên người phụ trách:

Số điện thoại:

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
- Cột (11) = cột (7) * cột (8) + cột (9) + cột (10)
- Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.
- Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

